

Số: 06/2025/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25-9-2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST-VDS ngày 20-8-2025, về yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2025/QĐST-VDS ngày 15-9-2025 giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng; có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng; Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Trịnh Thị T: Bà Trần Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T3, thành phố Hải Phòng. Bà T vắng mặt, bà T1 có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 11-8-2025, bản tường trình và quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông là chồng của bà Trịnh Thị T, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng. Bà T mắc bệnh tâm thần, mất trí nhớ, có bệnh án và có giấy chứng nhận khuyết tật trí tuệ của địa phương. Nay ông đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trịnh Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Trịnh Thị T đồng ý với yêu cầu của người yêu cầu về việc tuyên bố bà Trịnh Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng là người mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T2 trình bày: Anh chị là con đẻ của bà Trịnh Thị T và ông Nguyễn Văn B, bà T có mẹ thân sinh có trí tuệ kém hơn người bình thường. Từ năm 2019 đến nay bà T có biểu hiện thường bỏ nhà đi lang thang, mất trí nhớ hoàn toàn, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải có người hỗ trợ. Bà T đã nhiều lần đi bệnh viện T4 điều trị và được chuẩn đoán kết luận là mắc bệnh Alzheimer. Nay ông Nguyễn Văn B đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trịnh Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng là người mất năng lực hành vi dân sự, anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết việc dân sự, quan hệ pháp luật. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 và các điều 149; 376; 377; 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 của Bộ luật Dân sự và Điều 6; Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn B. Tuyên bố bà Trịnh Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng là người mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn B được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Văn B nhận chịu chi phí giám định theo quy định của pháp luật. Ông B đã nộp đủ chi phí giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng nhận định:

[1] Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng, căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng.

[2] Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T2, chị Nguyễn Thị D đều vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành phiên họp vắng mặt anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thị D.

- Về nội dung

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn B: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng bị mắc bệnh tâm thần, mất trí nhớ, có bệnh án và có giấy chứng nhận khuyết tật trí tuệ của địa phương.

Toà án nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 10/2025/QĐ-TA yêu cầu Viện pháp y Tâm thần T5 giám định tình trạng sức khỏe, bệnh tật của bà Trịnh Thị T. Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 297/KL-VPYTW ngày 10-9-2025 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương T5 đã kết luận bà Trịnh Thị T bị bệnh mất trí trong bệnh Alzheimer. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F00. Mất trí ở mức độ nặng. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Bà Trịnh Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự. Yêu cầu của ông Nguyễn Văn B đề nghị Tòa án tuyên án tuyên bố bà Trịnh Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn B là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí dân sự sơ thẩm nên miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn B. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn B nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, ông Nguyễn Văn B đã nộp đủ chi phí giám định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 và các điều 149; 367; 376; 377; 378; 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn B.

Tuyên bố bà Trịnh Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí cho ông Nguyễn Văn B.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn B đã nộp đủ số tiền chi phí giám định.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người bảo vệ quyền lợi ích hợp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự;
- UBND xã Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền

